TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày 05/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm PH - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lù Văn Lả

2. Bà Lò Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2022/ TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lường Xuân Th, tên gọi khác: không; sinh năm: 2000 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Th1 và bà Tòng Thị Đ, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn Ch, tên gọi khác: không; sinh năm: 1997 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị D, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vì Văn L, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lò Thị Th2, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Bản Ph, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Bà Quách Thị Ph, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24/12/2021 Lường Xuân Th đi bộ một mình từ nhà đến nhà Lò Văn Ch đều ở bản T, xã Th, huyện Đ mục đích rủ Ch đi chơi. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi Th và Ch đang đi bộ đến khu vực bản Phiêng Ban, xã Thanh An, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì thấy 01 (Một) chiếc xe mô tô màu trắng nhãn hiệu KITAFU biển kiểm soát 27AA - 043.04 do anh Vì Văn L, sinh năm 1972, nơi cư trú: Bản Phiêng Ban, xã Thanh An, huyện Điện Biên đang để ở ven đường không có ai trông coi quản lý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th quay sang nói với Ch "*Trộm cái xe này không, xe này dễ mở*", Ch nói "*Mày biết thì làm đi*" sau đó Th nói "*Anh ra xem người cho em*", Ch đồng ý rồi đi quan sát mục đích nếu thấy có người đến thì báo cho Th biết. Lường Xuân Th đi đến chiếc xe mô tô trên, dùng hai tay kéo dây điện ở đầu xe mô tô ra, rồi dắt xe đi được khoảng 20 mét thì dùng chân phải đạp cần nổ của xe mô tô, sau đó Th điều khiển xe chở Lò Văn Ch đi được một đoạn thì đổi lái. Ch điều khiển xe mô tô chở Th đi đến khu vực bản Sáng, xã Thanh An, huyện Điện Biên thì dừng xe lại để kiểm tra cốp xe, lúc này Ch lấy từ túi áo ngực bên trái một chiếc chìa khóa nhà và mở cốp xe kiểm tra bên trong thấy có một bảo hiểm xe mô tô và một tờ giấy A4 phô tô đăng ký xe. Sau đó Ch để lại giấy tờ ở đó và đậy cốp xe lại, rút chìa khóa bỏ vào túi áo ngực và tiếp tục chở Th đi, mục đích tìm chỗ bán xe mô tô vừa trộm cắp được. Th và Ch đi đến khu vực bản Noong Nhai 2, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên thì gặp chị Quách Thị PH, sinh năm 1971, trú tại thôn Đồi Cao, xã Thanh An, huyện Điện Biên, sau khi trao đổi thì chị PH đồng ý mua chiếc xe mô tô trên với giá là 750.000 đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bán xe xong cả hai đi bộ đến khu vực bản Phiêng Chai, xã Thanh An, huyện Điện Biên mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc thái khoảng 25 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số ma túy mua được Th và Ch cùng nhau sử dụng hết tại khu vực đồi thuộc bản Sáng, xã Thanh An. Số tiền còn lại Th và Ch đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị mất xe, hồi 11 giờ 10 phút ngày 24/12/2021 anh Vì Văn L, sinh năm 1972, nơi cư trú: Bản Phiêng Ban, xã Thanh An, huyện Điện Biên đã trình báo Công an xã Thanh An. Ngày 25/12/2021 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Lường Xuân Th và Lò Văn Ch đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên đã tạm giữ chiếc xe mô tô trên do bà PH giao nộp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô màu trắng nhãn hiệu KITAFU số máy 39FMB5901753, số khung B9PEJA901753 mang biển kiểm soát 27AA - 043.04 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Chiếc xe này là tài sản Ch của ông Vì Văn L và bà Lò Thị Th2. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên đã trả lại vật chứng của vụ án cho bị hại tại quyết định xử lý vật chứng số 03A ngày 04/01/2022.

Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, kết luận điều tra của cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSĐB ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo: Lường Xuân Th và Lò Văn Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lường Xuân Th từ 09 đến 12 tháng tù xử phạt bị cáo Lò Văn Ch mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả lại tài sản cho người bị hại của cơ quan điều tra. Áp dụng các điều 122, 123, 131, 357, 468, bộ luật Dân sự buộc các bị cáo Th và Ch phải trả cho bà Quách Thị PH tổng số tiền 750.000 đồng, mỗi bị cáo trả 375.000 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị hại Vì Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Th2 không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Bà Quách Thị PH yêu cầu Tòa án buộc hai bị cáo có trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền là 750.000 đồng đã bỏ ra mua xe của bị cáo, ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, bị cáo Ch: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo Th: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Trưa ngày 24/12/2021, tại bản Phiêng Ban, xã Thanh An huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Lường Xuân Th cùng với Lò Văn Ch có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27AA-043.04 có trị giá 9.000.000 đồng của anh Vì Văn L, với mục đích bán lấy tiên tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã được chứng minh qua lời khai của các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tại bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định các bị cáo có tội. Các bị cáo Lường Xuân Th, Lò Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, có sự cấu kết giản đơn với nhau trong việc thực hiện tội phạm nên đây là đồng phạm không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án Lường Xuân Th là người khởi xướng, rủ rê Ch phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt. Lò Văn Ch là người giúp sức cho Th, cảnh giới để Th thực hiện việc trộm cắp, cùng Th đem tài sản đi tiêu thụ. Tính chất hành vi và vai trò của bị cáo Th là nguy hiểm hơn so với bị cáo Ch. Do đó, bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Ch.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của các bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở cần chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có tài sản gì có giá trị. Do đó, hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: Việc trả lại chiếc xe mô tô là vật chứng vụ án của Cơ quan cảnh sát điều tra là đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điều khoản 2 điều 47 bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận việc trả vật chứng này. Giấy bảo hiểm xe mô tô và phô tô đăng ký xe được cất theo xe; chiếc chìa khoá Ch dùng mở cốp đã bị rơi mất, cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Quàng Thị PH yêu cầu Tòa án buộc hai bị cáo có trách nhiệm trả cho bà PH tổng số tiền 750.000 đồng, mỗi bị cáo phải trả một nửa số tiền trên. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ các điều 122, 123, 131, 357, 468 bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của bà PH, buộc mỗi bị cáo phải trả cho bà PH là 375.000 đồng vì giao dịch dân sự giữa các bị cáo và bà PH là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 6 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan:

Bà Quách Thị PH mua tài sản của các bị cáo nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật. Hành vi mua và sử dụng ma tuý của các bị cáo đã bị Công an huyện xử lý hành chính đúng qui định. Người bán ma tuý cho các bị cáo do các bị cáo không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không làm rõ được Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 58, các điểm s, i khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điểm b khoản 3 điều 106, khoản 2 Điều 136, các khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 122, 123, 131, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lường Xuân Th, Lò Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lường Xuân Th 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ bị bắt tạm giam (ngày 27/12/2021);

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ bị bắt tạm giam (ngày 27/12/2021);

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Chấp nhận việc xử lý vật chứng tại quyết định xử lý vật chứng số 03A ngày 04/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên.

4. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc mỗi bị cáo Lường Xuân Th và Lò Văn Ch phải trả cho bà Quách Thị PH 375.000 (Ba trăm bẩy mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về án phí: Mỗi bị cáo Lường Xuân Th, Lò Văn Ch phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày trong thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Các bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm PH - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc